

Thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Vietnam Daily Review

VN-Index giảm 13 điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/10/2023		●	
Tuần 16/10-20/10/2023		●	
Tháng 10/2023		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường tăng nhẹ rồi giảm ngay từ lúc mở cửa phiên sáng. VN-Index kết phiên tại mốc 1,141.42 điểm, giảm hơn 13 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó mức giảm mạnh nhất thuộc về ngành Dịch vụ tài chính, theo sau là ngành Tài nguyên cơ bản, Bất động sản, ... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này tiếp tục duy trì đà bán ròng trên HSX và đảo chiều bán ròng trên HNX. Khối ngoại bán ròng trên 870 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục gây áp lực lên thị trường. VN-Index thất bại khi phản ứng với đường SMA20 trên đồ thị ngày, trong những phiên giao dịch tới, thị trường có thể tiếp tục xu hướng giằng co trong vùng 1,140 – 1,160.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 16/10/2023, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **-13.31** điểm, đóng cửa **1141.42** điểm. HNX-Index **-2.59** điểm, đóng cửa **236.46** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VPB (+0.96)**, **GAS (+0.64)**, **SAB (+0.26)**, **FPT (+0.23)**, **DPM (+0.07)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.44)**, **HPG (-1.06)**, **BID (-1.06)**, **VIC (-1.03)**, **VCB (-0.7)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **14,200** tỷ đồng, tăng **7.93%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **15,229** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: **16.82** điểm. Thị trường có **114** mã tăng, **43** mã tham chiếu, **393** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-827.18** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MWG (-141.22 tỷ)**, **FPT (-93.67 tỷ)**, **FUEVFNVD (-87.36 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-39.46** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **-0.80%**. Các mã diễn biến tích cực: **VPB (+2.51%)**, **PVS (+2.01%)**, **DPM (+1.77%)**
- BSC50 **-1.82%**. Các mã diễn biến tích cực: **BSR (+3.26%)**, **HUT (+1.28%)**, **SAB (+1.14%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Truyền thông	4.36%	Du lịch và Giải trí	-1.24%
Công nghệ Thông tin	0.51%	Bảo hiểm	-1.34%
Dầu khí	0.43%	Bán lẻ	-1.68%
Điện, nước & xăng dầu khí	0.31%	Xây dựng và Vật liệu	-1.99%
Hóa chất	-0.16%	Bất động sản	-2.22%
Ô tô và phụ tùng	-0.35%	Tài nguyên Cơ bản	-2.74%
Y tế	-0.43%	Dịch vụ tài chính	-3.20%
Hàng & Dịch vụ Công	-0.47%	VN30	-1.15%
Thực phẩm và đồ uống	-0.56%	VNMID	-1.59%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.76%	VNSML	-1.28%
Ngân hàng	-0.94%		

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1141.42**
Giá trị: 14200.14 tỷ **-13.31 (-1.15%)**
Khối ngoại (ròng): -827.18 tỷ

HNX-INDEX **236.46**
Giá trị: 1930.46 tỷ **-2.59 (-1.08%)**
Khối ngoại (ròng): -39.46 tỷ

UPCOM-INDEX **87.35**
Giá trị: 644.68 tỷ **-0.55 (-0.63%)**
Khối ngoại (ròng): -4.78 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	91.1	5.93%
Giá vàng	1,933	3.42%
Tỷ giá USD/VND	24,473	0.07%
Tỷ giá EUR/VND	25,781	0.20%
Tỷ giá JPY/VND	163.69	0.13%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	0.00%
LS TPCP 5 năm	2.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	14.90	MWG	-141.22
DGW	14.13	FPT	-93.67
VCB	13.98	FUEVFNVD	-87.36
SGN	11.40	VPB	-67.12
STB	6.82	SSI	-61.65

Nguồn: BSC Research

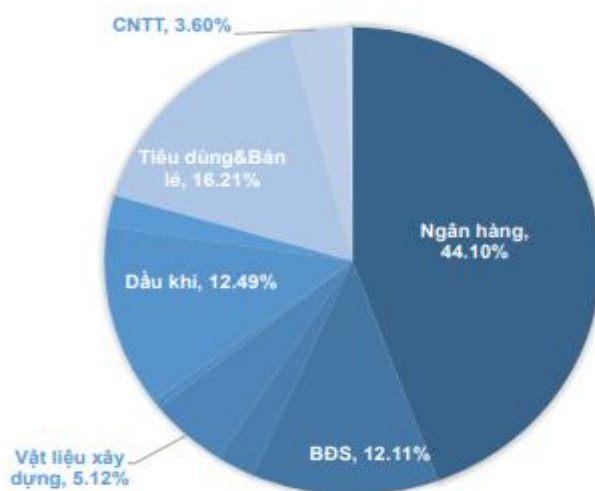
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 2
Danh mục BSC50	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	86.1	-0.6%	0.9	19,694	1.2	5,797	14.9	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	41.6	-2.0%	0.6	8,622	1.7	4,025	10.3	54,578	17.1%	Link
VPB	Ngân hàng	22.5	2.5%	1.0	6,209	24.0	1,727	13.0	23,685	16.6%	Link
TCB	Ngân hàng	31.8	-1.2%	1.6	4,577	3.2	5,059	6.3	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	18.2	-1.4%	1.4	3,884	4.1	3,496	5.2	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.2	-4.1%	1.0	2,330	32.0	3,600	8.4	31,200	24.4%	Link
GVR	BĐS KCN	21.4	0.2%	1.8	3,511	3.2	714	30.1	19,100	0.5%	Link
KBC	BĐS KCN	33.0	-0.9%	1.7	1,037	15.1	4,368	7.6	42,500	20.3%	Link
IDC	BĐS KCN	51.1	-2.7%	1.7	690	9.1	3,969	12.9	45,900	11.1%	Link
VGC	BĐS KCN	53.0	-1.9%	2.0	972	3.2	2,651	20.0	-	4.8%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	25.0	-2.9%	2.1	5,949	16.6	(328)	-76.2	23,300	26.4%	Link
VHM	Bất động sản	45.6	-2.9%	1.4	8,117	6.1	10,341	4.4	79,900	24.2%	Link
VRE	BĐS	26.7	-2.4%	1.1	2,483	1.9	1,588	16.8	38,900	32.1%	Link
KDH	BĐS	31.7	-0.9%	1.8	1,037	1.5	1,280	24.8	44,100	38.9%	Link
NLG	BĐS	34.4	-1.1%	1.5	541	2.2	1,582	21.7	46,100	41.4%	Link
DGC	Hóa chất	96.9	-2.4%	1.6	1,506	12.9	10,728	9.0	85,000	13.5%	Link
DPM	Phân bón	40.3	1.8%	0.8	645	11.3	6,403	6.3	41,000	15.4%	Link
DCM	Phân bón	37.0	0.8%	1.1	803	9.5	4,286	8.6	36,000	11.4%	Link
GAS	Dầu khí	86.9	1.3%	0.5	8,168	3.1	5,567	15.6	110,500	2.9%	Link
PLX	Dầu khí	36.8	0.3%	0.9	1,914	1.5	2,125	17.3	45,000	17.3%	Link
PVS	Dầu khí	40.7	2.0%	1.1	796	16.6	1,953	20.8	38,500	20.3%	Link
PVD	Dầu khí	28.7	0.9%	1.3	653	13.9	449	63.9	29,000	21.3%	Link
POW	Tiện ích	11.4	-0.4%	0.7	1,088	1.4	602	18.8	14,500	6.2%	Link
VNM	F&B	75.2	-0.8%	0.4	6,432	4.1	3,935	19.1	81,700	54.4%	Link
MSN	F&B	71.6	-1.5%	1.1	4,193	2.9	916	78.2	27,700	30.5%	Link
MWG	Bán lẻ	48.6	-1.8%	1.7	2,909	16.9	1,069	45.4	63,800	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	79.9	0.1%	0.7	1,072	1.7	5,503	14.5	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	80.8	-1.5%	0.6	606	1.9	7,080	11.4	90,900	32.1%	Link
GMD	Logistics	65.4	-1.1%	0.6	819	2.9	7,470	8.8	57,000	47.0%	Link
FPT	Công nghệ	96.8	0.7%	0.6	5,031	19.7	4,573	21.2	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	28.8	-1.70%	0.9	5,664	2.4	3,664	7.9	1.2	27.2%	16.1%
ACB	Ngân hàng	22.6	-0.2%	0.9	3,592	3.9	3,722	6.1	1.4	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	17.4	-1.1%	0.8	2,060	5.5	2,765	6.3	1.3	20.0%	23.2%
LPB	Ngân hàng	14.2	-0.4%	1.1	1,481	1.6	1,410	10.0	1.5	3.9%	15.9%
VIB	Ngân hàng	18.8	-2.6%	1.4	1,957	2.7	3,534	5.3	1.4	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	21.0	-4.8%	2.0	1,044	23.9	467	44.9	1.7	23.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	16.8	-2.6%	1.1	1,514	3.2	2,697	6.2	1.2	28.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	32.1	-4.3%	1.5	1,969	37.3	1,090	29.5	2.2	46.1%	9.0%
CII	Xây dựng	17.4	-3.6%	1.9	202	4.1	318	54.6	7.0	8.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	12.8	-0.8%	1.8	0	0.6	445	28.7	1.2	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	54.7	-0.4%	1.9	222	1.8	681	80.3	0.7	43.5%	0.8%
HHV	Xây dựng	16.8	-3.7%	1.4	226	6.4	919	18.3	0.6	4.8%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.8	-1.2%	2.1	100	2.3	482	26.6	1.0	3.1%	3.8%
BCM	KCN	65.7	-1.5%	0.6	2,783	0.8	418	157.2	3.9	2.7%	1.7%
HUT	KCN	23.8	1.3%	1.4	869	7.7	56	421.2	5.8	2.0%	1.3%
PHR	KCN	51.1	0.6%	1.2	283	1.4	6,568	7.8	2.0	15.4%	26.9%
SZC	KCN	39.0	-2.4%	1.7	192	3.1	1,405	27.8	2.9	3.0%	10.9%
HSG	Vật liệu	18.8	-4.3%	2.3	474	5.5	(2,105)	-8.9	1.1	20.5%	2.3%
HT1	Vật liệu	13.6	-1.1%	1.3	213	0.1	176	77.6	1.1	3.6%	1.3%
NKG	Vật liệu	19.9	-3.2%	2.5	214	6.7	(2,655)	-7.5	1.0	10.6%	13.5%
PTB	Vật liệu	57.3	-1.5%	1.0	157	0.6	5,309	10.8	1.4	17.4%	13.4%
KSB	Vật liệu	28.7	-0.9%	1.6	90	1.9	1,482	19.4	1.1	3.0%	5.8%
NVL	BDS	14.6	-2.7%	2.0	1,161	6.6	(295)	-49.3	0.7	3.8%	1.9%
DXG	BDS	17.4	-4.9%	2.9	436	8.5	(317)	-55.1	0.8	18.5%	3.4%
HDC	BDS	31.1	-2.5%	1.5	172	3.0	2,190	14.2	2.3	2.0%	16.9%
DIG	BDS	23.4	-1.1%	2.8	585	13.0	152	154.0	1.9	5.6%	1.1%
IJC	BDS	14.0	-2.1%	1.9	145	0.5	1,597	8.8	1.0	5.7%	10.9%
BSR	Dầu khí	21.5	1.4%	1.5	0	11.0	1,596	13.5	1.3	0.4%	9.7%
PVT	Dầu khí	30.1	0.5%	0.6	399	5.0	2,993	10.1	1.2	13.5%	16.4%
PLC	Vật liệu	33.6	-2.0%	1.5	111	0.2	1,353	24.8	2.1	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	24.0	-1.8%	1.1	117	0.4	1,980	12.1	1.6	11.5%	13.5%
REE	Tiện ích	62.2	-1.0%	0.6	1,040	0.8	6,445	9.7	1.3	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	21.7	0.9%	1.8	756	18.4	384	56.4	1.0	11.9%	5.4%
NT2	Tiện ích	24.4	-1.6%	0.6	288	0.5	2,560	9.6	1.5	15.3%	16.2%
HDG	Bất động sản	27.5	-2.8%	1.6	344	1.2	2,739	10.0	1.3	23.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	32.1	-4.7%	1.5	355	6.0	944	34.0	1.6	5.6%	5.0%
GEG	Tiện ích	14.4	-2.7%	0.6	201	0.6	636	22.6	0.9	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	9.0	-3.1%	2.6	197	1.9	(79)	-114.9	0.3	2.0%	0.3%
SAB	F&B	70.9	1.1%	0.3	3,722	1.9	3,518	20.2	3.7	62.3%	18.7%
QNS	F&B	49.0	-1.2%	0.5	0	1.4	4,965	9.9	2.3	16.2%	24.3%
FRT	Bán lẻ	97.0	-0.4%	1.1	541	2.8	(327)	-296.4	8.3	32.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	58.2	-4.1%	2.2	398	3.9	2,984	19.5	4.4	23.6%	21.9%
DBC	F&B	22.4	-2.8%	2.0	222	2.1	551	40.8	1.2	5.9%	2.9%
PET	Bán lẻ	26.5	-3.3%	2.4	116	0.5	837	31.7	1.5	1.4%	5.7%
BAF	F&B	23.5	-1.3%	0.7	138	1.9	1,225	19.2	2.0	0.1%	10.2%
ANV	Thủy sản	39.3	-2.1%	1.6	214	3.9	2,162	18.2	2.0	3.9%	10.0%
VSC	Logistics	26.9	-2.5%	0.5	147	0.6	1,370	19.6	1.1	3.2%	7.9%
HAH	Logistics	39.4	-3.3%	1.0	170	6.1	5,742	6.9	1.4	4.1%	24.6%
CTR	Công nghệ	79.6	-1.7%	1.3	373	0.6	4,238	18.8	5.6	9.7%	32.1%
TNG	Đệt may	20.7	-4.2%	1.3	96	2.4	2,353	8.8	1.5	21.5%	17.1%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
4	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639